

Số: 41/2023/QĐST-HNGĐ

Ngũ Hành Sơn, ngày 22 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 32/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn Hà Quảng Đ, Điện Dương, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam;

- Bà **Mai Thị Thanh V**, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Tổ 58, phường Hòa H, quận Ngũ Hành S, Đà Nẵng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn N và bà Mai Thị Thanh V thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Nhật Q, sinh ngày 26/5/2014 và Nguyễn Khải T, sinh ngày 02/12/2019. Thuận tình ly hôn, hai bên thống nhất thỏa thuận; giao con Nguyễn Nhật Q, sinh ngày 26/5/2014 cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; giao con Nguyễn Khải T, sinh ngày

02/12/2019 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con;

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn N và bà Mai Thị Thanh V mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn N và bà Mai Thị Thanh V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thống nhất thỏa thuận; giao con Nguyễn Nhật Q, sinh ngày 26/5/2014 cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; giao con Nguyễn Khải T, sinh ngày 02/12/2019 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con

Các bên có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Nguyễn Văn N và bà Mai Thị Thanh V tự nguyện chịu. Ông N và bà V đã nộp đủ lệ phí theo biên lai số 0009609 ngày 17/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS Q.Ngũ Hành Sơn;
- UBND xã Điện Dương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 93/203, quyền số 01 đăng ký ngày 19/8/2013);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Lâm